

<b>Nơi gửi: Công ty SGS Việt Nam TNHH</b> Người gửi : Phạm Thị Ngọc Ánh Điện thoại : +84 (0)28 3816 0999 Số nội bộ: 627 Fax : +84 (0)28 3816 0999 E-Mail : anh.pham@sgs.com Di động : +84 (0)901 162 457 Địa chỉ: o Văn phòng: 198 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Xuân Hòa, TP. HCM o PTN HCM: Lô III/21, Đường 19/5A, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, TP. HCM	<b>Kính gửi : CÔNG TY TNHH BIDO MUSHROOM</b> Công ty : CÔNG TY TNHH BIDO MUSHROOM Địa chỉ : 422/119/22/2 Quốc lộ 1A, Khu phố 28, Phường An Phú Đông, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam E-Mail : hungdo@bidomr.com
--	---

**Kính gửi CÔNG TY TNHH BIDO MUSHROOM,**

Chúng tôi cảm ơn Anh/Chị đã quan tâm đến dịch vụ của SGS. Dựa trên những thông tin và yêu cầu nhận được từ Anh/Chị, chúng tôi xin gửi bản chào giá cung cấp dịch vụ như sau:

**Mô tả mẫu: thực phẩm & rau củ quả**
**Lưu ý:**

-mặc định là đơn vị như báo giá nếu yêu cầu đơn vị khác cần ghi chú vào phiếu yêu cầu kiểm nghiệm. Nếu sau khi trả kết quả sẽ thêm phí hoặc không thể thay đổi.

- Để lập nhãn dinh dưỡng thị trường Singapore, US/FDA: vui lòng cung cấp thêm những thông tin sau vào application form và gửi lại qua mail giúp em nha:

- Serving size (khẩu phần ăn): mặc định 100 g. Nếu có thay đổi, vui lòng báo lại trước ngày có kết quả.
- Serving per container (số khẩu phần trong 1 túi/gói): ví dụ: 1. Nếu có thay đổi, vui lòng báo lại trước ngày có kết quả.

• Added sugar (hàm lượng đường bổ sung):

Trường hợp có bổ sung: vui lòng cung cấp chính xác số gram đường được bổ sung trong 100 g sản phẩm (ví dụ: 10 g/100 g).

Trường hợp không bổ sung: added sugar sẽ được ghi nhận là 0.

No	SGS code./ Mã SGS	Chỉ tiêu kiểm/ Analytes	Phương pháp/ Methods	ISO 17025	LOD (without guarantee, see note 7), unit	LOQ (without guarantee, see note 7), unit	Sample size./ Lượng mẫu tối thiểu	Thành tiền (chưa VAT)/ Sub total (Excl. VAT), VND
		<b>Nấm khô</b> <b>mô tả mẫu: sản phẩm rau củ, thực phẩm</b>						
		<b>Singapore Standard</b>						
1	AFOTE_FDA AFOTE_FDA_REF	Energy - Calorie (non-alcoholic Food) <b>Market/Thị trường: Singapore</b>	FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA FoodData Central calculated from: protein, available carbohydrate, fat	Y (AOS C)	Cal/KJ	Cal/KJ	500g (nếu cần nhiều hơn SGS sẽ báo KH gửi thêm)	9,679,500
2	AFVPROT_IFU_28	Crude protein	IFU Method No. 28 (2005)	Y	Protein: 0.02 g/100g Total nitrogen: 0.005 g/100g	Protein: 0.08 g/100g Total nitrogen: 0.015 g/100g		
3	1. AFOFAC_SOP8444 2. AFOFAC_SOP8444_NLOD	Trans fat	LFOD-TST-SOP-8444 (Ref. ISO 16958:2015)	Y	0.0001 g/100g	0.0003 g/100g		
4		Saturated fat		Y	0.0001 g/100g	0.0003 g/100g		
5		Fat by GC		Y	0.0001 g/100g	0.0003 g/100g		
6	AFOSTR_CHO_SOP 8554	Cholesterol	LFOD-TST-SOP-8554	Y	0.3 mg/100g	1 mg/100g		

No	SGS code./ Mã SGS	Chỉ tiêu kiểm/ Analytes	Phương pháp/ Methods	ISO 17025	LOD (without guarantee, see note 7), unit	LOQ (without guarantee, see note 7), unit	Sample size./ Lượng mẫu tối thiểu	Thành tiền (chưa VAT)/ Sub total (Excl. VAT), VND
7	AFACHO_SOP8396	Carbohydrate (not including dietary fiber) including Trehalose <b>Market/Thị trường: Singapore</b>	LFOD-TST-SOP-8396	Y (AOS C)	0.05 g/100g	0.15 g/100g		
8	AFOSUGP_AOAC2018_16	<b>Sugar pack 2_Extended sugars (10 analytes):</b> fructose, galactose, glucose, lactose, maltose, sucrose, xylose, rhamnose, melibiose, isomaltose	AOAC 2018.16	Y	0.03 g/100g for each	0.1 g/100g for each		
9	AFODF_AOA2017_16_LM AFODF_AOA2017_16_IH AFODF_AOA2017_16_TDF	Fiber (3 analytes): 1. Low molecular weight soluble dietary fiber LMW SDF 2. High molecular weight dietary fiber HMW DF 3. Total dietary fiber	AOAC 2017.16	Y	1. LMW SDF: 0.01 g/100g 2. HMW DF: 0.15 g/100g	1. LMW SDF: 0.02 g/100g 2. HMW DF: 0.45 g/100g		
10	CFO_IP_AOA2011_14_1 CFO_IP_AOA2011_14_2	Sodium (Na)	AOAC 2011.14	Y	0.5mg/100g	1mg/100g		
11	AFOSUGA_SOP8581	Trehalose	LFOD-TST-SOP-8581	Y	0.03 g/100g	0.1 g/100g		
		NIP language	English					
		Serving size	100g là mặc định SGS nếu khách hàng không cung cấp serving size khác 100g is the SGS default if the customer does not provide a different serving size.					
		Servings per container	1 là mặc định SGS nếu khách hàng không cung cấp Servings per container khác 1 is the SGS default if the customer does not provide different Servings per container.					
		<b>US FDA Standard format</b>						
1		<b>Calories</b> <b>Market/Thị trường: US FDA</b>	FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA FoodData Central <b>calculated from: protein, total carbohydrate, fat</b>	Y	%	%		
2		<b>Carbohydrate (total)</b> <b>Market/Thị trường: US FDA</b>	Available carbohydrate TDF: AOAC 2017.16 (if the sample contains low molecular weight soluble dietary fiber LMW SDF) Total carbohydrate = Available carbohydrate + TDF	Y	%	%		
3	AFACHO_SOP8396	Carbohydrate (not including dietary fiber) including Trehalose	LFOD-TST-SOP-8396	Y (AOS C)	0.05 g/100g	0.15 g/100g		
4	AFVPROT_IFU_28	Crude protein	IFU Method No. 28 (2005)	Y	Protein: 0.02 g/100g Total nitrogen: 0.005 g/100g	Protein: 0.08 g/100g Total nitrogen: 0.015 g/100g		
5		Saturated fat	LFOD-TST-SOP-8444 (Ref. ISO 16958:2015)	Y	0.0001 g/100g	0.0003 g/100g		
6		Trans fat		Y	0.0001 g/100g	0.0003 g/100g		
7		Fat by GC		Y	0.0001 g/100g	0.0003 g/100g		

No	SGS code./ Mã SGS	Chỉ tiêu kiểm/ Analytes	Phương pháp/ Methods	ISO 17025	LOD (without guarantee, see note 7), unit	LOQ (without guarantee, see note 7), unit	Sample size./ Lượng mẫu tối thiểu	Thành tiền (chưa VAT)/ Sub total (Excl. VAT), VND
8	AFOSTR_CHO_SOP 8554	Cholesterol	LFOD-TST-SOP-8554	Y	0.3 mg/100g	1 mg/100g		
9	AFOUGP_AOAC20 18_16	<b>Sugar pack 2</b> Extended sugars ( <b>10 analytes</b> ): fructose, galactose, glucose, lactose, maltose, sucrose, xylose, rhamnose, melibiose, isomaltose	AOAC 2018.16	Y	0.03 g/100g for each	0.1 g/100g for each		
10		<b>Added sugars</b>	<b>yêu cầu khách hàng cung cấp và cam kết chịu trách nhiệm</b>					
11	AFODF_AOA2017_1 6_LM AFODF_AOA2017_1 6_IH AFODF_AOA2017_1 6_TDF	Fiber (3 analytes): 1. Low molecular weight soluble dietary fiber LMW SDF 2. High molecular weight dietary fiber HMW DF 3. Total dietary fiber	AOAC 2017.16	Y	1. LMW SDF: 0.01 g/100g 2. HMW DF: 0.15 g/100g	1. LMW SDF: 0.02 g/100g 2. HMW DF: 0.45 g/100g		
12	ABVVIT_D_ISO2063 6 (Beverage, fruit juice) AFOVIT_D_ISO2063 6 (Other matrices)	<b>Vitamin D:</b> 1. Vitamin D2 (ergocalciferol) 2. Vitamin D3 (cholecalciferol) 4. Vitamin D (sum of cholecalciferol D3 and ergocalciferol D2)	ISO 20636:2018 AOAC 2016.05	Y	0.1 µg/100g	0.3 µg/100g		
13		Sodium	AOAC 2011.14	Y	0.5 mg/100g	1 mg/100g		
14		Potassium	AOAC 2011.14	Y	0.5 mg/100g	1 mg/100g		
15		Calcium	AOAC 2011.14	Y	0.5 mg/100g	1 mg/100g		
16		Iron	AOAC 2011.14	Y	0.025 mg/100g	0.05 mg/100g		
		NIP language	English					
		Serving size	100g là mặc định SGS nếu khách hàng không cung cấp serving size khác 100g is the SGS default if the customer does not provide a different serving size.					
		Servings per container	1 là mặc định SGS nếu khách hàng không cung cấp Servings per container khác 1 is the SGS default if the customer does not provide different Servings per container.					
							<b>Tổng/ 1 mẫu Total/sample</b>	<b>9,679,500</b>
							<b>Tổng/ 1 mẫu (bao gồm 8%VAT) Total/sample, include 8% VAT</b>	<b>10,453,860</b>

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ KIỂM NGHIỆM:**

- Báo giá trên chưa bao gồm thuế Giá Trị Gia Tăng và Thuế Nhà Thuế Nước Ngoài. Phí tối thiểu cho một đơn hàng là **350,000** nếu phí kiểm nhỏ hơn giá trị này.
- Y: chỉ tiêu được công nhận ISO 17025; MOH: Bộ Y tế; MARĐ: Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn; MOIT: Bộ Công Thương; (\*\*) Chỉ tiêu sẽ được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Lượng mẫu cần: **500- 1000g/ Mẫu (phụ thuộc vào chỉ tiêu và số chỉ tiêu cần kiểm)**
- Thời gian kiểm nghiệm là **05 đến 07 ngày làm việc** áp dụng cho dịch vụ thường. Trong các thời điểm cụ thể, SGS có thể cung cấp dịch vụ nhanh và khẩn như sau: 40% phụ phí sẽ được tính thêm cho Dịch vụ kiểm nghiệm nhanh 03 ngày làm việc, 70% phụ phí được tính thêm cho Dịch vụ kiểm nghiệm nhanh 02 ngày làm việc, và 100% phụ phí được tính thêm cho Dịch vụ kiểm nghiệm khẩn 01 ngày làm việc. Các dịch vụ kiểm nhanh hoặc khẩn phải được thông báo cho SGS trước và được sự chấp nhận từ SGS. Thời gian kiểm nghiệm tính từ lúc mẫu được nhận tại phòng Thí Nghiệm của SGS, không bao gồm thời gian mẫu ở trong tình trạng "CHỜ" do nguyên nhân từ phía khách hàng; thời gian kiểm nghiệm không bao gồm Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày Lễ Tết. Giờ làm việc của phòng Thí Nghiệm SGS bắt đầu từ 8:00 đến 12:00 và từ 13:00 đến 17:30. Mẫu nhận sau 15:00 sẽ tính ngày nhận mẫu là ngày làm việc kế tiếp.
- Phiếu yêu cầu kiểm nghiệm phải được nộp cùng với mẫu đến phòng thí nghiệm và được người đại diện có thẩm quyền ký tên và đóng dấu công ty. Tất cả các trang của Phiếu yêu cầu kiểm nghiệm phải được nộp đầy đủ.
- Xử lý mẫu sơ bộ bao gồm các bước đồng nhất sẽ được thực hiện theo quy trình của SGS nếu không có yêu cầu đặc biệt từ khách hàng.
- Các phương pháp với những thông tin khác được đề cập trong bảng báo giá chỉ mang tính chất tham khảo. Nếu không có yêu cầu cụ thể về phương pháp kiểm nghiệm hoặc về giới hạn phát hiện và giới hạn định lượng (LOD/LOQ) của chỉ tiêu kiểm nghiệm thì đội ngũ kỹ thuật của SGS sẽ lựa chọn phương pháp kiểm nghiệm phù hợp ứng với từng chỉ tiêu cho các mẫu cụ thể. Do một số trường hợp không lường trước được (chẳng hạn như ảnh hưởng nền mẫu, đặc tính nền mẫu chưa được biết trước...), số lượng chất phân tích và/hoặc LOD/LOQ của một số chỉ tiêu cụ thể có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước để phản ánh kết quả thực tế và sẽ được hiển thị trên báo cáo kiểm nghiệm chính thức hoặc SGS có quyền hủy các chỉ tiêu có thể không thực hiện được sau khi thông báo cho khách hàng.
- Việc hủy yêu cầu kiểm nghiệm sẽ không được chấp nhận đối với: Những yêu cầu kiểm nghiệm dịch vụ thường đã được xác nhận sau 12 tiếng kể từ khi SGS nhận được mẫu và đối với Dịch vụ kiểm nghiệm nhanh/Khẩn đã được xác nhận sau 2 tiếng kể từ khi SGS nhận được mẫu.
- Phương thức thanh toán: Chính sách công ty yêu cầu thanh toán trước khi tiến hành dịch vụ kiểm nghiệm đối với khách hàng mới hoặc thanh toán theo điều kiện trong hợp đồng đã ký. Những khoản thanh toán trễ hạn sẽ chịu thêm khoản phạt 1% trên mỗi tháng. Nếu khoản thanh toán trễ hạn vượt quá 60 ngày, chi phí phạt sẽ là 3% mỗi tháng. Tất cả những tỷ lệ phạt trên chưa bao gồm phí Ngân hàng và Thuế.

Thông tin tài khoản ngân hàng của SGS như sau:

**Beneficiary: SGS Vietnam Ltd.**

(i) Name of Bank No. 1: **ANZ Bank**  
**VND Account No.: 208306**  
Swift Code: ANZBNNVX

**USD Account No.: 208293**

(ii) Name of Bank No. 2: **Citibank N.A**  
**VND Account No: 0302281017**  
Swift Code: CITIVNVX

**USD Account No.: 0302281009**

10. Vui lòng tham khảo thông tin trên Báo giá và Phiếu yêu cầu kiểm nghiệm khi quý khách gửi mẫu.

11. Báo giá này có giá trị trong 30 ngày kể từ ngày báo giá.

"Tất cả đơn hàng được chấp nhận và tất cả báo cáo được xuất dựa Các Quy Định Chung Về Thực Hiện Dịch Vụ Áp Dụng Tại Việt Nam có thể được truy cập tại [Terms and Conditions | SGS](#)."

Trân trọng,

**Phạm Thị Ngọc Ánh**

Sức khỏe & Dinh dưỡng

Nếu Quý khách chấp nhận báo giá này (bao gồm các điều khoản nêu trong báo giá), xin vui lòng báo cho chúng tôi bằng cách xác nhận bằng văn bản ý định của quý khách

**XÁC NHẬN SỬ DỤNG DỊCH VỤ KIỂM NGHIỆM**

(Vui lòng điền vào các thông tin, ký tên, đóng dấu và gửi lại cho chúng tôi qua email hoặc fax hoặc bằng đường bưu điện)

Tên khách hàng: .....

Địa chỉ: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Chúng tôi xác nhận rằng chúng tôi hiểu và chấp nhận để mẫu được thử nghiệm theo:

Tất cả các chỉ tiêu được nêu trong báo giá

Những chỉ tiêu (nếu rõ chỉ tiêu, ví dụ: STT. 3): .....

Ngày:

Ký tên và đóng dấu

# Các Quy Định Chung Về Thực Hiện Dịch Vụ Áp Dụng Tại Việt Nam

## 1. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Trừ khi có những thỏa thuận khác bằng văn bản hoặc có sự khác biệt với (i) các quy định điều chỉnh các dịch vụ được thực hiện thay mặt chính phủ, các cơ quan nhà nước hay bất kỳ cơ quan công quyền nào khác, hoặc (ii) các quy định bắt buộc của pháp luật nước sở tại, mọi đề nghị giao kết hợp đồng hay dịch vụ và mọi quan hệ hợp đồng phát sinh được thực hiện bởi bất kỳ công ty thành viên nào của SGS SA hay bất kỳ đại diện nào của các công ty nói trên (mỗi đối tượng nêu trên được gọi là "Công ty") với Khách hàng (các "Quan hệ Hợp đồng") sẽ được điều chỉnh bởi các quy định chung về thực hiện dịch vụ này (sau đây gọi tắt là "các Quy định Chung").

- a) Công ty có thể thực hiện các dịch vụ cho các cá nhân hoặc tổ chức (thuộc khu vực tư, công hoặc thuộc chính phủ) đưa ra yêu cầu (sau đây gọi là "Khách hàng").
- b) Trừ khi Công ty nhận được chỉ thị bằng văn bản trước đó từ phía Khách hàng có nội dung khác, không có bên nào được quyền đưa ra các chỉ thị, đặc biệt là các yêu cầu liên quan đến phạm vi của các dịch vụ hoặc việc giao các báo cáo hoặc chứng nhận là kết quả của việc cung cấp dịch vụ ("Báo cáo Kết quả"). Khách hàng theo đây cho phép, không hủy ngang, Công ty được giao Báo cáo Kết quả cho bên thứ ba nếu có chỉ thị từ phía Khách hàng, hoặc theo quyền quyết định của Công ty trong trường hợp Công ty hoàn toàn tuân theo các điều kiện, tập quán thương mại, tiền lệ hoặc thực tiễn.

## 2. CUNG CẤP DỊCH VỤ / PROVISION OF SERVICES

- a) Công ty sẽ cung cấp các dịch vụ bằng các kỹ năng và trách nhiệm của mình phù hợp với những yêu cầu cụ thể của Khách hàng đã được Công ty xác nhận, trong trường hợp không có các yêu cầu trên thì thực hiện theo:
  - 2.a.1 những điều khoản ghi trong phiếu yêu cầu dịch vụ hay qui định trong các tài liệu về tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty; và/ hoặc
  - 2.a.2 bất kỳ tập quán thương mại, tiền lệ hoặc thực tiễn; và/ hoặc
  - 2.a.3 những phương pháp mà Công ty sẽ xem xét là phù hợp trên phương diện kỹ thuật, vận hành và tài chính.
- b) Những thông tin ghi trong Báo cáo Kết quả được rút ra từ các kết quả của việc thực hiện các qui trình giám định hoặc thử nghiệm theo yêu cầu của Khách hàng, và/ hoặc đánh giá các kết quả đó dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật, tập quán hoặc thực tiễn thương mại, hoặc những điều kiện khác mà theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi là cần được xét đến.
- c) Báo cáo Kết quả được phát hành dựa trên việc kiểm tra mẫu chỉ bao gồm nhận định của Công ty về mẫu đó, không đưa ra bất kỳ đánh giá nào đối với lô hàng mà mẫu đó được lấy ra.

- d) Khi Khách hàng yêu cầu Công ty chứng kiến bất kỳ hoạt động nào được thực hiện bởi bên thứ ba, Khách hàng đồng ý rằng trách nhiệm duy nhất của Công ty là có mặt tại thời điểm bên thứ ba thực hiện công việc và thông báo lại các kết quả, hoặc xác nhận các hoạt động đã diễn ra, của lần giám định. Khách hàng đồng ý rằng Công ty không chịu trách nhiệm về các điều kiện hay tình trạng hiệu chuẩn của thiết bị, công cụ và thiết bị đo lường được sử dụng, phương pháp phân tích được áp dụng, trình độ chuyên môn hoặc hành vi hoặc sự thiếu sót của nhân sự bên thứ ba, hoặc các kết quả phân tích.
- e) Báo cáo Kết quả do Công ty phát hành sẽ phản ánh các ghi nhận phát hiện tại thời điểm thực hiện, và chỉ trong giới hạn các hướng dẫn đã nhận được, hoặc nếu không có các hướng dẫn đó thì phải trong phạm vi của tham số thay thế được áp dụng theo quy định đã nêu trong điều 2(a). Công ty không có trách nhiệm tham khảo hay báo cáo dựa vào bất kỳ sự kiện hoặc tình huống nào nằm ngoài các hướng dẫn cụ thể đã nhận được hoặc ngoài các quy chuẩn được áp dụng thay thế.
- f) Công ty có thể giao toàn bộ hay một phần việc thực hiện dịch vụ cho một đại diện hay một nhà thầu phụ và Khách hàng chấp nhận cho Công ty tiết lộ những thông tin cần thiết liên quan đến việc thực hiện dịch vụ cho đại diện hoặc nhà thầu phụ.
- g) Nếu Công ty nhận được những tài liệu liên quan đến những thỏa thuận trong hợp đồng giữa Khách hàng và bên thứ ba, hoặc các tài liệu của bên thứ ba như là bản sao hợp đồng thương mại, thư tín dụng, vận đơn ..., thì những hồ sơ này chỉ được xem như là thông tin tham khảo, không dùng để mở rộng hay hạn chế đối với phạm vi của dịch vụ hoặc các nghĩa vụ đã được Công ty chấp thuận.
- h) Khách hàng xác nhận rằng Công ty, bằng việc cung cấp các dịch vụ, sẽ không thay thế hoặc giải phóng Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khỏi bất cứ nghĩa vụ nào của mình, cũng như là sẽ không, bằng cách nào khác, tự cho rằng, hạn chế, hủy bỏ hoặc cam kết giải phóng bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng đối với bất kỳ bên thứ ba nào hoặc nghĩa vụ của bất kỳ bên thứ ba nào đối với Khách hàng.
- i) Tất cả các mẫu kiểm tra được lưu giữ trong thời hạn tối đa là 3 tháng hoặc ngắn hơn tùy theo tính chất của mỗi loại mẫu cho phép, và sau đó trả lại cho Khách hàng hoặc sẽ tiến hành hủy mẫu theo qui trình của Công ty, sau thời gian đó, Công ty không còn trách nhiệm đối với những mẫu hàng này nữa. Đối với các mẫu được yêu cầu lưu trữ trên 3 tháng, Khách hàng phải chịu phí lưu kho. Khách hàng sẽ phải chịu chi phí đóng gói và vận chuyển nếu yêu cầu mẫu hàng được gửi trả lại. Nếu các mẫu hủy cần xử lý đặc biệt, Khách hàng phải chịu chi phí này.

### 3. NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG / OBLIGATIONS OF CLIENT

Khách hàng sẽ

- a) đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ thị, và các tài liệu liên quan đúng thời hạn (và, trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được muộn hơn 48 giờ trước thời điểm thực hiện dịch vụ theo yêu cầu) nhằm đảm bảo các yêu cầu của dịch vụ được thực hiện đầy đủ;
- b) đảm bảo rằng đại diện của Công ty được ra vào nơi thực hiện dịch vụ cũng như đảm bảo tiến hành tất cả các bước cần thiết nhằm loại bỏ hoặc khắc phục bất kỳ những vấn đề gây trở ngại hoặc làm gián đoạn quá trình thực hiện dịch vụ;
- c) cung cấp, nếu có yêu cầu, bất kỳ thiết bị đặc biệt và nhân sự cần thiết cho quá trình thực hiện dịch vụ;
- d) đảm bảo mọi biện pháp cần thiết phải được tiến hành nhằm tạo điều kiện làm việc, địa điểm và máy móc lắp đặt an toàn và an ninh trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ và, trên phương diện này, Khách hàng sẽ không dựa vào các ý kiến của Công ty cho dù đã có yêu cầu hay không;
- e) thông báo trước cho Công ty về bất kỳ nguy cơ hoặc nguy hiểm nào đã biết, dù thực tế hoặc tiềm ẩn liên quan đến bất kỳ yêu cầu dịch vụ hoặc mẫu hoặc việc thử nghiệm nào bao gồm cả, ví dụ như, sự hiện diện hoặc rủi ro phóng xạ, hóa chất độc hại hoặc các yếu tố hoặc vật liệu độc, gây nổ, ô nhiễm môi trường hoặc nhiễm độc;
- f) thực hiện đầy đủ tất cả các quyền của mình và hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình theo các hợp đồng bán hàng hoặc hợp đồng khác có liên quan với bên thứ ba và theo luật định.

### 4. PHÍ DỊCH VỤ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

- a) Trong trường hợp phí dịch vụ chưa được thỏa thuận giữa Công ty và Khách hàng tại thời điểm đưa ra yêu cầu thực hiện dịch vụ hay thương thảo hợp đồng, thì phí sẽ áp dụng theo khung giá chung của Công ty (có thể điều chỉnh) và Khách hàng sẽ chịu các khoản thuế liên quan.
- b) Trừ khi thời hạn thanh toán ghi trong hóa đơn ngắn hơn, Khách hàng sẽ thanh toán trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày từ ngày ra hóa đơn liên quan hoặc trong thời gian Công ty đề ra trong hóa đơn ("Ngày đến hạn") nếu các khoản phí không được thanh toán đúng hạn thì phải chịu lãi suất 1.5% mỗi tháng (hoặc theo lãi suất khác được ghi trong hóa đơn) kể từ Ngày đến hạn cho đến và bao gồm cả, ngày thực tế nhận được khoản thanh toán.
- c) Khách hàng không được giữ lại hoặc trì hoãn thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty vì lý do đang có tranh chấp, khiếu kiện ngược lại hoặc thực hiện bù trừ.
- d) Công ty có thể chọn bất cứ tòa án có thẩm quyền nào để tiến hành việc thu hồi các khoản phí chưa được thanh toán.
- e) Khách hàng sẽ phải thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc thu hồi nợ của Công ty, bao gồm cả chi phí cho luật sư và chi phí liên quan.
- f) Trong trường hợp có bất cứ vấn đề hoặc chi phí nào phát sinh ngoài dự tính trong quá trình thực hiện dịch vụ, Công ty sẽ nỗ lực thông báo cho Khách hàng và được quyền tính thêm các khoản phí tăng thêm do phát sinh thời gian và chi phí để hoàn thành dịch vụ.

- g) Nếu Công ty không thể thực hiện tất cả hay một phần dịch vụ vì bất kỳ nguyên nhân nào vượt quá tầm kiểm soát của Công ty bao gồm cả việc Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định tại điều 3 trên đây thì Công ty vẫn được thanh toán:

4.g.1 những chi phí không thể hoàn lại mà Công ty đã chi; và

4.g.2 một phần phí dịch vụ như đã thỏa thuận tương ứng với phần công việc đã thực hiện.

### 5. TẠM NGƯNG HOẶC CHẤM DỨT DỊCH VỤ / SUSPENSION OR TERMINATION OF SERVICES

Công ty có quyền ngay lập tức tạm ngưng và chấm việc cung cấp các dịch vụ mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào trong các trường hợp:

- a) Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình được quy định trong Quy định Chung này, và không khắc phục trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo cho Khách hàng về việc không tuân thủ đó; hoặc
- b) Khách hàng ngừng thanh toán, thực hiện thu xếp với chủ nợ, phá sản, mất khả năng thanh toán, bị tiếp quản quản lý tài sản hoặc ngừng kinh doanh.

### 6. BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- a) Khi được sử dụng trong Quy Định Chung này, "Thông Tin Mật" sẽ bao gồm Thông tin Khách hàng và bất kỳ thông tin nào bằng lời nói hoặc bằng văn bản mà một bên có thể có được từ bên kia theo các Quy Định Chung này, tuy nhiên, với điều kiện là Thông Tin Mật sẽ không bao gồm bất kỳ thông tin nào mà (1) đang hoặc sau này được công chúng biết đến; (2) bên nhận thông tin đã biết, trên cơ sở không phải bảo mật thông tin, trước thời điểm nhận thông tin đó từ bên tiết lộ thông tin; (3) được tiết lộ bởi một bên thứ ba độc lập có quyền tiết lộ thông tin đó. Trừ khi pháp luật có yêu cầu, không bên nào được tiết lộ Thông Tin Mật của bên kia cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào trừ khi được quy định rõ ràng trong các Quy Định Chung này.
- b) Trong quá trình cung cấp Dịch vụ, mỗi Bên có thể có quyền truy cập, xử lý và/hoặc nhận Dữ liệu Cá nhân của bên kia với tư cách là Bên Kiểm soát Dữ liệu cho các mục đích của hợp đồng và thương mại của riêng mình như là một phần của việc duy trì mối quan hệ kinh doanh với Bên kia và không thực hiện chức năng xử lý thay mặt và theo hướng dẫn của Bên kia. Mỗi Bên sẽ (i) xử lý Dữ liệu Cá nhân phù hợp với Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân do Chính phủ ban hành ngày 17 tháng 4 năm 2023 (và bất kỳ sửa đổi hoặc thay thế nào được ban hành tùy từng thời điểm); và các quy định liên quan đến việc bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, cũng như bất kỳ hướng dẫn và/hoặc khuyến nghị nào của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam liên quan đến việc xử lý Dữ liệu Cá nhân; và (ii) cung cấp thông báo quyền riêng tư của mình cho bên kia và tất cả các chủ thể có Dữ liệu Cá nhân đang được xử lý như một phần của các Điều kiện Chung này. Vui lòng xem thông báo về quyền riêng tư tại <https://www.sgs.com/en-vn/privacy-at-sgs>.

### 7. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- a) Giới hạn trách nhiệm pháp lý:

7.a.1 Công ty không phải là đơn vị bảo hiểm, cũng không phải là người bảo lãnh và không chịu trách nhiệm với tư cách là đơn vị bảo hiểm và bên bảo lãnh. Khách hàng cần bảo lãnh về mất mát hay tổn thất nên mua các loại bảo hiểm thích hợp.

- 7.a.2 Báo cáo Kết quả được phát hành dựa trên cơ sở những thông tin, tài liệu, và/ hoặc mẫu được cung cấp bởi hoặc thay mặt cho Khách hàng, và chỉ phục vụ lợi ích của Khách hàng, là bên có trách nhiệm đối với hành động mà mình thấy là phù hợp trên cơ sở các Báo cáo Kết quả đó. Công ty cũng như bất kỳ nhân viên, người lao động, đại diện, hoặc nhà thầu phụ nào của Công ty sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào về bất kỳ hành động được thực hiện hay không được thực hiện dựa trên Báo cáo Kết quả và cũng không chịu trách nhiệm về các kết quả không đúng phát sinh do các thông tin cung cấp cho Công ty không rõ ràng, có sai sót, không đầy đủ, sai lệch hoặc là sai.
- 7.a.3 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ trường hợp chậm trễ, không thực hiện một phần hay toàn bộ dịch vụ phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ bất kỳ sự cố nào ngoài tầm kiểm soát của Công ty, bao gồm cả việc Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào nêu tại Quy định Chung này.
- 7.a.4 Trong mọi trường hợp, trách nhiệm pháp lý của Công ty đối với bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến mất mát, tổn thất, hoặc những chi phí phát sinh vì bất kỳ nguyên nhân nào và phát sinh bằng cách nào sẽ không vượt quá 10 (mười) lần tiền phí đã được trả cho dịch vụ cụ thể làm phát sinh khiếu nại đó, hoặc không vượt quá 460.000.000VND (20.000 USD, nếu Khách hàng là cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài), tùy thuộc vào số tiền nào nhỏ hơn.
- 7.a.5 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại gián tiếp hoặc hậu quả dây chuyền nào bao gồm cả việc mất lợi nhuận, tổn thất kinh doanh, mất cơ hội, mất lợi thế thương mại và chi phí thu hồi sản phẩm. Công ty cũng sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với mất mát, thiệt hại hoặc chi phí phát sinh từ các khiếu nại của bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm nhưng không giới hạn, khiếu nại đối với trách nhiệm về sản phẩm) mà Khách hàng có thể gánh chịu.
- 7.a.6 Trong trường hợp có bất kỳ khiếu nại nào, Khách hàng phải thông báo cho Công ty bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hiện ra các sự kiện được cho là căn cứ để đưa ra khiếu nại đó và, trong bất kỳ trường hợp nào, Công ty sẽ được miễn tất cả các nghĩa vụ pháp lý đối với các khiếu nại về mất mát, thiệt hại hoặc chi phí trừ khi vụ kiện được đưa ra trong thời hạn 1 năm kể từ:
- ngày Công ty thực hiện dịch vụ mà dịch vụ đó làm phát sinh khiếu nại; hoặc
  - ngày mà dịch vụ lẽ ra phải được hoàn thành trong trường hợp có cáo buộc về việc không thực hiện dịch vụ.

- b) Bồi thường: Khách hàng sẽ đảm bảo và giữ cho Công ty không bị thiệt hại và bồi thường cho Công ty cũng như các nhân viên, người lao động, các đại diện hoặc các nhà thầu phụ đối với tất cả các khiếu nại (thực tế hoặc chỉ đang bị đe dọa) bởi bất kỳ bên thứ ba nào đối với mất mát, thiệt hại, hoặc chi phí dù là dưới bất kỳ tính chất nào bao gồm tất cả các chi phí pháp lý và các chi phí liên quan cũng như là phát sinh bằng cách nào đi nữa liên quan đến việc thực hiện, thực hiện khi bị xem là có nghĩa vụ hoặc không thực hiện đối với bất kỳ dịch vụ nào.

## 8. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC/ MISCELLANEOUS

- a) Nếu bất kỳ một hoặc nhiều điều khoản của Quy định Chung này không hợp pháp hoặc không thể thực thi trên bất kỳ phương diện nào, thì hiệu lực, giá trị pháp lý và khả năng thực thi của các điều khoản còn lại sẽ không vì vậy bị ảnh hưởng hoặc suy yếu đi.
- b) Trong suốt quá trình cung cấp các dịch vụ và trong thời hạn một năm sau đó, Khách hàng không được trực tiếp hay gián tiếp lôi kéo, chiêu dụ hoặc đưa ra bất kỳ sự mời chào nào đối với nhân viên của Công ty khiến cho nhân viên đó chấm dứt làm việc tại Công ty.
- Không sử dụng tên Công ty hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Công ty để quảng cáo nếu không được Công ty cho phép trước bằng văn bản.

## 9. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, THẨM QUYỀN TÀI PHÁN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1 Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi, Quy định Chung này được điều chỉnh và giải thích theo các quy định của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Quan hệ Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này bởi hội đồng gồm ba trọng tài được chỉ định theo các quy tắc của trọng tài. Địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.
- 9.2 Cho dù có quy định tại điều 9.1 bên trên, trong trường hợp Khách hàng là cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài, tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến (các) Quan hệ Hợp đồng được quy định trong Quy định Chung này sẽ được điều chỉnh bởi luật nội dung của Thụy Sĩ, ngoại trừ quy định liên quan đến xung đột pháp luật và sẽ được giải quyết chung thẩm theo Quy tắc trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế bởi một hoặc nhiều trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc trọng tài này. Địa điểm tiến hành tố tụng trọng tài là tại Paris (Pháp) và ngôn ngữ tố tụng trọng tài là tiếng Anh.